NATIONAL ACADEMY OF EDUCATION MANAGEMENT DOI: 10.53750/jem25.v17.n2.120
Journal of Education Management, 2025, Vol. 17, No. 2, pp. 120-125
This paper is available online at http://jem.naem.edu.vn

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN MỚI NHẬP HỌC NGÀNH HỘ SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Nguyễn Thị Bích Ngọc[1], Nguyễn Thị Giang[2]

Tóm tắt. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đã trở thành yếu tố quan trọng giúp nâng cao chất lượng học tập của sinh viên, đặc biệt là đối với các ngành học yêu cầu kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành cao như ngành Hộ sinh. Nghiên cứu này nhằm khảo sát mức độ và cách thức ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và sinh hoạt của sinh viên ngành Hộ sinh tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên sử dụng công nghệ thông tin để tra cứu tài liệu học thuật, tham gia các khóa học trực tuyến, và giao tiếp với giảng viên qua các phần mềm như Moodle, Zoom. Sinh viên cũng chủ động sử dụng các công cụ quản lý thời gian và ghi chú điện tử để cải thiện hiệu quả học tập. Công nghệ thông tin còn đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì kết nối xã hội qua các nền tảng mạng xã hội, giúp sinh viên cân bằng giữa học tập và cuộc sống cá nhân. Tuy nhiên, một số sinh viên gặp khó khăn trong việc sử dụng phần mềm chuyên ngành, đặc biệt là các hệ thống quản lý bệnh án điện tử và mô phỏng y tế, do thiếu kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin. Nghiên cứu đề xuất tăng cường đào tạo kỹ năng công nghệ thông tin cho sinh viên, đặc biệt là các phần mềm chuyên ngành, và cải thiện cơ sở hạ tầng công nghệ tại các cơ sở giáo dục để nâng cao hiệu quả học tập và chuẩn bị tốt hơn cho công việc thực tế sau khi tốt nghiệp.

Từ khóa: *Công nghệ thông tin, sinh viên hộ sinh, học tập, Đại học Điều dưỡng Nam Định.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đã trở thành một xu thế không thể thiếu. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các ngành học yêu cầu kiến thức chuyên môn sâu và kỹ năng thực hành cao, chẳng hạn như ngành Hộ sinh. Ngành Hộ sinh không chỉ đòi hỏi sinh viên phải nắm vững lý thuyết y học mà còn phải có kỹ năng thực hành chuyên môn vững vàng và khả năng áp dụng công nghệ trong công tác chăm sóc sức khỏe. công nghệ thông tin có thể đóng vai trò quan trọng trong việc giúp sinh viên ngành Hộ sinh nâng cao chất lượng học tập, cải thiện khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và giao tiếp. Đồng thời, công nghệ thông tin còn hỗ trợ sinh viên trong việc quản lý thời gian, nâng cao hiệu quả học tập và rèn luyện kỹ năng.

Mặc dù vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và đời sống của sinh viên ngành Hộ sinh tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định vẫn còn phải đối mặt với một số thách thức. Dù đa số sinh viên đã có khả năng sử dụng các công cụ công nghệ thông tin cơ bản như máy tính, điện thoại thông minh và các phần mềm học trực tuyến, nhưng việc áp dụng công nghệ thông tin vào các công việc chuyên môn như quản lý bệnh án điện tử, sử dụng phần mềm mô phỏng y tế hay các công cụ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe lại chưa được thực hiện một cách rộng rãi và hiệu quả. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là do chương trình học chưa cung cấp đủ đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin, cũng như sự thiếu hụt cơ sở hạ tầng công nghệ tại một số cơ sở đào tạo.

Mặc dù vậy, các ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Hộ sinh lại có tiềm năng rất lớn trong việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng học tập và cải thiện kỹ năng chuyên môn. Vì

Ngày nhận bài: 07/01/2025. Ngày chỉnh sửa: 18/02/2025. Ngày nhận đăng: 24/02/2025.
[1,2]Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định
Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Bích Ngọc. Địa chỉ e-mail: ngocmaths79@gmail.com

vậy, nghiên cứu và phát triển các phương thức ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả là điều rất cần thiết, không chỉ để giúp sinh viên ngành Hộ sinh cải thiện kết quả học tập mà còn để chuẩn bị cho họ những kỹ năng cần thiết khi bước vào công việc thực tế sau khi ra trường.

Với mục tiêu này, nghiên cứu sẽ tập trung khảo sát và phân tích mức độ cũng như phương thức sử dụng công nghệ thông tin trong học tập và cuộc sống của sinh viên ngành Hộ sinh tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Cụ thể, nghiên cứu sẽ làm rõ các công cụ công nghệ thông tin phổ biến mà sinh viên sử dụng, đánh giá các lợi ích và thách thức trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ thông tin, hỗ trợ sinh viên trong học tập, nghiên cứu và công tác sau khi tốt nghiệp.

2. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu

Địa điểm, thời gian, đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu này được tiến hành tại Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định. Thời gian nghiên cứu được xác định từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024. Đối tượng nghiên cứu là sinh viên ngành Hộ sinh của Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định, những người sẽ cung cấp thông tin quan trọng về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và công tác của họ.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng kết hợp hai phương pháp chính để thu thập và phân tích dữ liệu: phương pháp định tính và phương pháp định lượng.

Phương pháp định tính sẽ được áp dụng qua việc phỏng vấn nhóm sinh viên và giảng viên để hiểu rõ hơn về những khó khăn và kinh nghiệm thực tế khi ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu và công tác chuyên môn của sinh viên ngành Hộ sinh. Qua đó, có thể nhận diện được các vấn đề cần khắc phục cũng như các yếu tố thuận lợi trong việc sử dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực này.

Phương pháp định lượng sẽ bao gồm việc phát phiếu khảo sát đến 58 sinh viên để thu thập dữ liệu về tần suất sử dụng công nghệ thông tin, hiệu quả của các ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và đời sống sinh viên. Các câu hỏi trong phiếu khảo sát được thiết kế nhằm thu thập thông tin chính xác về mức độ sử dụng và ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến quá trình học tập của sinh viên.

Sau khi thu thập dữ liệu, phương pháp phân tích dữ liệu sẽ được thực hiện bằng cách sử dụng phần mềm SPSS. Phần mềm này sẽ giúp xử lý và phân tích số liệu, từ đó đưa ra các kết luận chi tiết về mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng công nghệ thông tin trong học tập và công tác của sinh viên ngành Hộ sinh.

Phương pháp thu thập thông tin

Thông tin được thu thập thông qua các phiếu điều tra, trong đó ghi nhận kết quả học tập và thói quen sử dụng công nghệ thông tin của sinh viên. Các phiếu khảo sát sẽ được phát cho sinh viên trong thời gian nghiên cứu và yêu cầu họ điền đầy đủ thông tin về các ứng dụng công nghệ thông tin mà họ sử dụng trong quá trình học tập và công tác.

Phân tích số liệu

Sau khi thu thập dữ liệu từ phiếu khảo sát, số liệu sẽ được kiểm tra để loại bỏ những thông tin không hợp lệ hoặc thiếu sót. Sau đó, các dữ liệu này sẽ được nhập vào phần mềm SPSS 20.0 để tiến hành phân tích thống kê. Các kết quả phân tích sẽ giúp xác định mức độ sử dụng công nghệ thông tin của sinh viên, đánh giá hiệu quả của các ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập, và từ đó đưa ra các khuyến nghị để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Hộ sinh.

3. Kết quả nghiên cứu về mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và sinh hoạt của sinh viên

Trong nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã khảo sát các công cụ công nghệ thông tin mà sinh viên ngành Hộ sinh sử dụng trong học tập và cuộc sống hàng ngày. Các công cụ này bao gồm:

Phần mềm học trực tuyến và nền tảng học tập: Sinh viên sử dụng các phần mềm như Moodle, Zoom, Microsoft Teams để tham gia các lớp học trực tuyến, nộp bài tập và trao đổi với giảng viên. Các công cụ này giúp sinh viên tiết kiệm thời gian và linh hoạt trong việc học, đặc biệt trong bối cảnh các khóa học kết hợp giữa học trực tiếp và học trực tuyến.

Công cụ tìm kiếm và tài liệu học tập: Sinh viên sử dụng internet để tìm kiếm tài liệu học thuật, các nghiên cứu khoa học, bài giảng và các tài liệu tham khảo phục vụ cho việc học. Các công cụ tìm kiếm như Google Scholar, PubMed, và các cơ sở dữ liệu học thuật đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp cận thông tin.

Phần mềm quản lý sinh viên: Phần mềm riêng của nhà trường để quản lý thông tin sinh viên, đăng kí tín chỉ, quản lý điểm rèn luyện cũng như học tập, chế độ chính sách của sinh viên, hoạt động đoàn, hội cũng thông qua phần mềm của nhà trường.

Ứng dụng mạng xã hội: Sinh viên cũng sử dụng các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo, Instagram để giao tiếp, chia sẻ thông tin học tập và kết nối với bạn bè, gia đình. Mạng xã hội giúp sinh viên duy trì mối quan hệ xã hội và tìm kiếm các cơ hội học hỏi.

Kết quả khảo sát 66 sinh viên ngành Hộ sinh tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định cho thấy phần lớn sinh viên sử dụng công nghệ thông tin trong học tập và sinh hoạt cá nhân. Sinh viên chủ yếu sử dụng các công cụ công nghệ thông tin để:

Bảng 1. Mức độ ứng dụng thông tin trong tra cứu tài liệu

Câu hỏi	Có	Không
Bạn thường xuyên sử dụng internet để tìm kiếm tài liệu học tập không?	65	1
Bạn sử dụng các nền tảng chia sẻ tài liệu học tập (Google Scholar, ResearchGate) không?	30	36
Bạn sử dụng các thư viện trực tuyến để tra cứu sách, bài báo khoa học không?	60	6

Tra cứu tài liệu học tập: Đa số sinh viên sử dụng công nghệ thông tin để tìm kiếm tài liệu học thuật (có 65/66 sinh viên sử dụng internet để tìm kiếm tài liệu học tập, chiếm 98%), bài giảng và các nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành Hộ sinh. Đối với sinh viên học tập tại trường Đại học điều dưỡng nói chung và sinh viên ngành Hộ sinh nói riêng, các em có tài khoản riêng, thông qua Thư viện điện tử của nhà trường các em có thể truy cập vào kho tài liệu học tập và tài liệu tham khảo để các em có thể tìm tài liệu học tập phục vụ cho bản thân mình. Ngoài ra, các em sinh viên có thể sử dụng các cơ sở dữ liệu trực tuyến như PubMed, Google Scholar giúp sinh viên tiếp cận nhanh chóng và đầy đủ các tài liệu học thuật mới nhất, tuy chưa nhiều. Nguyên nhân do các em mới lên nhập học, nhiều em ở vùng sâu vùng xa, việc tiếp cận internet còn mới và có nhiều bỡ ngỡ và khó khăn. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định cũng đã có thư viện điện tử, sinh viên nhập học cũng được cung cấp tài khoản để truy cập tra cứu sách, bài tập và tài liệu tham khảo. Tuy nhiên, việc sử dụng của các em sinh viên mới chỉ là truy cập vào các tài liệu sách của trường, việc mở rộng thông tin tìm hiểu các tài liệu chuyên sâu là chưa nhiều.

Bảng 2. Mức độ ứng dụng thông tin tham gia các khóa học trực tuyến

Câu hỏi	Có	Không
Bạn có tham gia các khóa học trực tuyến (MOOCs, Coursera, edX) không?	11	55
Bạn sử dụng các nền tảng học trực tuyến để học các môn liên quan đến ngành Điều dưỡng không?	16	50
Bạn thường xuyên sử dụng video hướng dẫn trên YouTube để học tập không?	63	3

Tham gia các khóa học trực tuyến: Ngay từ khi các em bước vào trường Đại học Điều dưỡng, nhà trường đã tổ chức buổi tập huấn cho các em về công nghệ thông tin lồng ghép trong tuần sinh hoạt công dân. Tại buổi học đó đã được thầy cô hướng dẫn cách sử dụng phần mềm của nhà trường để các em có thể tiếp cận, sử dụng phần mềm trong đăng kí thông tin cá nhân, hoạt động đoàn thể, học phí, lệ phí, cách đăng kí tín chỉ trên phần mềm, cách khai thác học liệu trong phần mềm cũng như trong thư viện điện tử. Các khóa học trực tuyến và các lớp học do giảng viên tổ chức trên các nền tảng trực tuyến giúp sinh viên học thêm các kiến thức bổ sung, học theo tiến độ riêng và tiết kiệm thời gian. Các khóa học này cũng giúp sinh viên ngành Hộ sinh có cơ hội học hỏi từ các chuyên gia trong lĩnh vực y tế. Tuy nhiên, qua khảo sát các em sinh viên ngành hộ sinh mới vào trường, các môn học của em chủ yếu là môn cơ sở, hình thức học là hình thức trực tiếp, nên việc sử dụng nền tảng học trực tuyến chưa nhiều chỉ 24%. Tuy nhiên, sinh viên thường xuyên sử dụng video trên Youtube để tìm hiểu tài liệu về học tập (chiếm 95%).

Biểu đồ 1: Biểu đồ các nhóm học tập trực tuyến.

Giao tiếp với giảng viên và bạn bè: 100% sinh viên sử dụng email, ứng dụng chat và các công cụ học trực tuyến để giao tiếp với giảng viên và bạn bè, trao đổi kiến thức và giải đáp thắc mắc. Tuy nhiên, chỉ có 66,7% ứng dụng vào để tham gia các nhóm học trao đổi kiến thức, còn 33,3% chỉ để tiếp nhận thông tin. Bên cạnh đó chỉ có khoảng 50% sinh viên biết ứng dụng quản lý thời gian thông qua các nền tảng ứng dung. Điều này giúp sinh viên duy trì kết nối với cộng đồng học thuật và cập nhật thông tin kịp thời, tuy nhiên cũng chưa triển khai được rộng dãi và phát huy hết hiệu quả đạt được.

Bên cạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập, sinh viên cũng sử dụng các công cụ công nghệ thông tin để:

Biểu đồ 2: Ứng dụng theo dõi sức khỏe

Quản lý cuộc sống cá nhân: Các ứng dụng về quản lý thời gian, ghi chú, nhắc nhở giúp sinh viên sắp xếp công việc học tập và các hoạt động cá nhân hiệu quả hơn. Việc sử dụng công nghệ thông tin trong sinh hoạt cá nhân giúp sinh viên tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng cuộc sống. Tuy nhiên, chỉ có khoảng 69,2% sinh viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi sức khỏe. 100% sinh viên biết sử dụng các ứng dụng ngân hàng, thanh toán trực tuyến (Momo, ZaloPay) để chi trả hóa đơn không

Giải trí và thư giãn: Mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến cũng giúp sinh viên giải trí, thư giãn và duy trì sự cân bằng trong cuộc sống học tập căng thẳng.

Bảng 3. Mức độ ứng dụng thông tin trong giải trí và thư giãn

Câu hỏi	Có	Không
Bạn sử dụng các trò chơi trực tuyến, ứng dụng giải trí trên điện thoại không?	92,3%	7,7%
Bạn sử dụng mạng xã hội (Facebook, Instagram) để giải trí, thư giãn không?	97,4%	2,6%

4. Những thách thức trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và giải pháp đề xuất

Mặc dù công nghệ thông tin mang lại nhiều lợi ích trong học tập và sinh hoạt cá nhân, nhưng vẫn tồn tại một số thách thức đối với sinh viên ngành Hộ sinh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin:

Thiếu kỹ năng sử dụng phần mềm chuyên ngành: Một số sinh viên, nhất là một số em sinh viên vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số gặp khó khăn trong việc sử dụng các các thiết bị công nghệ thông tin, chưa quen với việc tiếp cận phần mềm mới với nhiều vai trò khác nhau. Điều này xuất phát từ việc các em chưa được tiếp cận hay sử dụng nhiều các thiết bị hiện đại. Bên cạnh đó do các em là sinh viên mới nhập học, môn Tin học cơ sở là môn cơ bản mới được bắt đầu học tập nên các em còn nhiều bỡ ngỡ. Tuy nhiên, sau học kì I các em đã được tiếp cận với môn Tin học, đã được làm quen với hình thức thi trên máy vi tính nên các em đã hạn chế bớt được phần nào khó khăn khi mới lên nhập học. Các bỡ ngỡ khi đặt chân tới một môi trường mới, cách thức học tập mới,

Hạn chế về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin: Một số sinh viên gặp khó khăn trong việc tiếp cận thiết bị và kết nối internet ổn định, do một số sinh viên chưa có điều kiện có các thiết bị hiện đại như laptop, máy

smar phone. Bên cạnh đó số lượng sinh viên tương đối đông, nhu cầu truy cập mạng liền lúc đôi khi không đáp ứng kịp thời điều này ảnh hưởng đến việc đăng kí tín chỉ đôi khi không kịp thời, không chọn được các lớp học phần mình mong muốn, hoặc không đăng kí được các môn. Bên cạnh đó việc tiếp cận thiết bị và kết nối internet chưa ổn định dẫn tới khả năng học tập trực tuyến và sử dụng các công cụ công nghệ thông tin một cách hiệu quả.

Khả năng tự học qua công nghệ thông tin: sinh viên chưa quen với việc tự học, tự nghiên cứu, đôi khi chỉ khó khăn một chút trong việc tiếp cận phần mềm mới dẫn tới ngại tìm hiểu, ngại nghiên cứu dẫn tới khó khăn trong giải quyết bài tập, tiếp cận kiến thức mới và kết quả chưa cao.

Thiếu sự hỗ trợ từ giảng viên: Mặc dù công nghệ thông tin đã được tích hợp vào giảng dạy, nhưng một số giảng viên chưa thực sự sử dụng công nghệ để tạo ra các bài giảng tương tác và phù hợp với nhu cầu học tập của sinh viên.

Để khắc phục những thách thức này, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp:

Tăng cường thêm các lớp đào tạo kỹ năng công nghệ thông tin cho sinh viên: Các khóa học về kỹ năng sử dụng phần mềm chuyên ngành và công nghệ thông tin cần được bổ sung vào chương trình giảng dạy để sinh viên có thể tự tin sử dụng các công cụ công nghệ thông tin trong học tập và công việc thực tế.

Cải thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin: Các cơ sở giáo dục cần đầu tư thêm vào hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo rằng sinh viên có thể truy cập tài liệu học tập trực tuyến và sử dụng các phần mềm học tập một cách hiệu quả.

Đào tạo giảng viên về phương pháp giảng dạy sử dụng công nghệ thông tin: Giảng viên cần được đào tạo để sử dụng các công cụ công nghệ thông tin trong việc thiết kế bài giảng, tạo ra các hoạt động học tập trực tuyến và hỗ trợ sinh viên trong quá trình học.

Nghiên cứu này hy vọng sẽ giúp nâng cao hiểu biết về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Hộ sinh, đồng thời đóng góp vào việc phát triển các giải pháp nhằm cải thiện hiệu quả học tập và công việc của sinh viên ngành Hộ sinh tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

5. Kết luận

Nghiên cứu về ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và cuộc sống của sinh viên ngành Hộ sinh tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đã chỉ ra rằng công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng học tập và hỗ trợ sinh viên phát triển các kỹ năng chuyên môn. Các công cụ công nghệ thông tin như phần mềm học trực tuyến, các nền tảng tìm kiếm tài liệu học thuật, và các ứng dụng quản lý thời gian đã giúp sinh viên ngành Hộ sinh tiếp cận thông tin nhanh chóng, tham gia các khóa học linh hoạt, và cải thiện hiệu quả học tập. Công nghệ thông tin còn giúp sinh viên duy trì kết nối với giảng viên và bạn bè, tạo ra một môi trường học tập tương tác và thuận lợi.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số thách thức mà sinh viên gặp phải, bao gồm khó khăn trong việc sử dụng các phần mềm chuyên ngành, thiếu kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản, và hạn chế về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ sở đào tạo. Những vấn đề này ảnh hưởng đến khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và công việc thực tế của sinh viên ngành Hộ sinh.

Để khắc phục những thách thức này, cần có các giải pháp toàn diện, bao gồm tăng cường đào tạo kỹ năng công nghệ thông tin cho sinh viên, cải thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ sở giáo dục, và tổ chức các khóa đào tạo về phương pháp giảng dạy sử dụng công nghệ thông tin cho giảng viên. Những giải pháp này không chỉ giúp sinh viên nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong học tập mà còn giúp họ chuẩn bị tốt hơn cho công việc thực tế sau khi ra trường.

Như vậy, công nghệ thông tin có tiềm năng rất lớn trong việc hỗ trợ học tập và cải thiện chất lượng đào tạo cho sinh viên ngành Hộ sinh tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả tối ưu, cần có sự đầu tư và cải tiến liên tục từ các cơ sở giáo dục, giảng viên và sinh viên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả sẽ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng chuyên môn, đáp ứng nhu cầu của ngành Hộ sinh trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của công nghệ và y tế hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Trần Thị Bích Ngọc (2021). Tác động của công nghệ thông tin đến quá trình học tập của sinh viên ngành Y. Nhà xuất bản Y học.
[2] Nguyễn Hoàng Minh (2020). Các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng công nghệ thông tin của sinh viên. Tạp chí Khoa học và Đời sống.
[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Hướng dẫn triển khai công nghệ thông tin trong giáo dục. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
[4] Phạm Quốc Khánh (2019). Công nghệ thông tin và giáo dục 4.0. Tạp chí Công nghệ Thông tin.

ABSTRACT

Application of information technology in the learning process of first-year midwifery students at Nam Dinh University of Nursing

The application of information technology (IT) in education has become a crucial factor in improving students' learning quality, especially in fields that require specialized knowledge and hands-on skills, such as midwifery. This study aims to assess the extent and methods of IT application in the learning and daily activities of midwifery students at Nam Dinh University of Nursing. The research findings indicate that most students use IT for academic research, online courses, and communication with lecturers via platforms such as Moodle and Zoom. Additionally, students actively utilize time management tools and digital note-taking applications to enhance learning efficiency. IT also plays an essential role in maintaining social connections through social media platforms, helping students balance academic and personal life. However, some students encounter difficulties in using specialized software, particularly electronic medical record systems and medical simulations, due to a lack of fundamental IT knowledge. The study suggests enhancing IT training for students, focusing on industry-specific software, and improving technological infrastructure at educational institutions to optimize learning outcomes and better prepare students for practical work after graduation.

Keywords: *Information technology, midwifery students, learning, Nam Dinh University of Nursing.*